

Bản án số: 103/2021/HS-ST

Ngày 10 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN V** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1973 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T2 (đã chết) và bà Dương Thị S, sinh năm 1940; Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ là Dương Thị M1, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **NGUYỄN HỒNG N** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1947 và bà Tạ Thị L (đã chết); Gia đình có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là Tạ Thị Hải C1, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN M** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1975 tại Bắc Giang; Nơi thường trú: Thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà La Thị N1, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Có vợ là Ngô Thị T4 sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **NGUYỄN SỸ G** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ T5 (đã chết) và bà Trương Thị G1, sinh năm 1940; Gia đình có 07 anh chị, em, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ là Giáp Thị L2 sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1977

Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

Anh Dương Xuân K, sinh năm 1971

Nơi thường trú: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 45 phút, ngày 16/5/2021, Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà ở của Nguyễn Khắc T, sinh năm 1977, trú tại xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng tụ tập đánh bạc. Tổ công tác của Công an huyện Phú Bình đã đến nơi kiểm tra theo nguồn tin phát hiện bắt quả tang tại khu vực nhà ngang của T có 5 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: 1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; 2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1975, trú tại: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; 3. Dương Văn V, sinh năm 1973, trú tại: xóm T, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; 4. Nguyễn Sỹ G, sinh năm: 1979, trú tại: xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; 5. Nguyễn Hồng N, sinh năm 1980, trú tại: xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và thu giữ vật chứng là 5.500.000 đồng là số tiền trên chiếu bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếu vải và một số tiền

thu giữ trên người các đối tượng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận diễn biến và cách thức đánh bạc như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, M đến nhà T chơi và ở lại ăn cơm. M gọi điện cho H, N và V đến ăn cơm cùng. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T đi chăn trâu và cho lợn ăn. Lúc này, V rủ H, N và M đánh bạc thì được đồng ý. V và N xuống bếp nhà T để làm quân vị. V lấy bát đĩa sứ ở bếp mang lên nhà ngang của T để đánh bạc. Do không mang theo tiền nên N đi ra ngoài sân nhà T gặp T hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng thì T đồng ý và cho N vay. Khi vay, N không nói cho T biết là vay tiền dùng vào việc đánh bạc. N vay được tiền đi vào trong nhà ngang của T rồi cùng H, M và V đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi bắt đầu đánh thì V là người xóc cái, cân (tính tiền) cùng N, H và M đặt tiền đánh bạc. Khoảng 5 phút sau, G đến nhà T chơi và cùng vào tham gia đánh bạc với V, N, H, M. Khi cả nhóm đang đánh bạc đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình phát hiện lập biên bản bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Đối với số tiền bị thu giữ: V khai trong số tiền 12.120.000 đồng chỉ sử dụng 2.120.000 đồng để đánh bạc, G khai trong số tiền 8.500.000 đồng thì chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, M khai nhận số tiền 2.330.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc, H khai trong số tiền 3.300.000 đồng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, N khai số tiền 500.000 đồng sử dụng tất cả vào việc đánh bạc. Khi đánh bạc tại nhà T thì T không biết và không ai hỏi ý kiến của T về việc cho đánh bạc.

Với tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng gồm: 5.500.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền các đối tượng cất giữ trên người dùng đánh bạc gồm: Dương Văn V: 2.120.000 đồng, Nguyễn Sỹ G: 1.500.000 đồng, Nguyễn Hồng N: 500.000 đồng, Nguyễn Văn H: 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn M: 2.330.000 đồng

Căn cứ điểm a, b Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án được xác định là 12.950.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn V, số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Sỹ G, số tiền 2.300.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn H, các đối tượng V, G, H đã khai nhận số tiền bị tạm giữ trên người không sử dụng đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa như sau: Người chơi sử dụng 04 quân vị bằng tre được cắt ngắn bôi đen một mặt, cho 04 quân vị vào đĩa, úp

bát lên cầm ở tay xóc đi xóc lại rồi đặt bát đĩa xuống đợi mọi người đặt tiền để chơi, mức đặt tiền tùy ý từng người, người chơi có thể đặt tiền ở cửa lẻ hoặc chẵn. Khi người chơi đặt tiền xong thì mở bát nếu có 04 quân vị trắng hoặc 04 quân vị mặt đen hoặc 02 quân vị mặt trắng 02 quân vị mặt đen gọi là chẵn; nếu có 03 quân vị mặt trắng 01 quân vị mặt đen hoặc 03 quân vị mặt đen 01 quân vị mặt trắng gọi là cửa lẻ. Sau khi mở bát, nếu quân vị là chẵn thì người chơi đặt cửa lẻ bị thua và mất số tiền đã đặt cửa cho người xóc cái, còn người đặt ở cửa chẵn thắng thì người xóc cái trả số tiền bằng số tiền đã đặt cửa và ngược lại.

Vật chứng của vụ án gồm: Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 32.250.000 đồng; 01 chiếc vải; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân vị kích thước 0,9x1,4 cm; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, số imei 863969 (sáu số cuối) niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ1 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen, BKS: 29C1-352.65, số khung: RLHJF421XDY, số máy: JF42E-0052824 của Nguyễn Sỹ G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen số Imei 1: 289303 (sáu số cuối), Imei 2: 589306 (sáu số cuối) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu đen, số Imei 1: 312958 (sáu số cuối), Imei 2: 312941 (sáu số cuối) niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ2 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu vàng đen trắng, BKS: 98D1-226.29, số khung: RLHJF42XDY, số máy: JF46E-4302920 của Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GalaxyJ5 Prime màu vàng đồng số Imei 1: 582225 (sáu số cuối), Imei 2: 582223 (sáu số cuối) niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ3 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 20G1-235.47, số khung: RLHJA-3218EY22202, số máy: JA32E-1042442 của Dương Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu xanh đen số sêri: 655143 (sáu số cuối) niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ4 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám, BKS:20M1-59.30, số khung: RLHJC35098Y607694, số máy: JC35E2714085 của Nguyễn Hồng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng số Imei 1: 916228/01 (tám số cuối), Imei 2: 916228/01 (tám số cuối) niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ5 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen xám, BKS: 98-D1-149.98, số khung: RLHJC52210Y682285, số máy: JC52E-5137595 của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số sêri 1: 458288 (sáu số cuối), sêri 2: 458286 (sáu số cuối) của Nguyễn Khắc T niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ6, tình trạng đã qua sử dụng, toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 106/CT-VKS-PB, ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Dương

Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G đều phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn V từ 06 đến 09 tháng tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có*: 01 (một) chiếc chiếu vải kích thước 1,45 x 1,85 cm đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị kích thước 0,9 x 1,4cm.

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau*: Số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn V, số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Sỹ G, số tiền 2.300.000đ tạm giữ trên người Nguyễn Văn H; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ1 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ

ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ3 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J5 Prime màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ4 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ5 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen (màu thực tế khi nhận xe) Còn tại phiếu trả lời xác minh là màu đen xám theo Công an huyện Phú Bình cung cấp ngày 01/7/2021 và biên bản làm việc ngày 02/7/2021, xe có BKS: 29C1-352.65 số khung: RLHJF421XDY052839, số máy: JF42E-0052804, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 21/01/2014 do Công an Thành Phố Hà Nội cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng đen trắng, BKS: 98D1-266.29 số khung: RLHJF4600DY381423, số máy: JF46E-4302920, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 19/02/2014 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 20G1-235.47 số khung: RLHJA-3218EY022202, số máy: JA32E-1042442 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 20/11/2014 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám, BKS: 20M1-5930 số khung: RLHJC35098Y607694, số máy: JC35E2714085 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 124, đăng ký lần đầu 17/12/2007 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N;

- *Trả lại anh Nguyễn Khắc T:* 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ6 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen máy cũ đã qua sử dụng; *Trả lại chị Nguyễn Thị Tr* 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen xám, BKS: 98D1-149.98, số khung: RLHJC52210Y682285, số máy: JC52E-5137595, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 27/10/2012 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn H.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G từ 10 đến 20 triệu đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, cơ bản các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt quả tang, vật chứng của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, tại nhà của Nguyễn Khắc T thuộc xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên các đối tượng Dương Văn V, Nguyễn Sỹ G, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi các đối tượng nêu trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.950.000 đồng gồm: 5.500.000 đồng trên chiếu bạc, số tiền các đối tượng cất giữ trên người dùng đánh bạc gồm: Dương Văn V: 2.120.000 đồng, Nguyễn Sỹ G: 1.500.000 đồng, Nguyễn Hồng N: 500.000 đồng, Nguyễn Văn H: 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn M: 2.330.000 đồng và một số vật chứng có

liên quan. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi của các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình và các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Văn M có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C và bà La Thị N1 được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, Nguyễn Sỹ G có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T1 được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Trong đó:

Đối với bị cáo Dương Văn V, Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, đồng thời là người chuẩn bị quân vị và xóc cái nên vai trò của bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án, cần có mức án tương ứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Mặc dù, bị cáo cũng là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hành vi của bị cáo thuộc một trong những trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G, Hội đồng xét xử thấy vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử ra một mức án tương ứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời, Hội đồng xét xử có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo, đồng thời nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta và Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung công quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có:* 01 (một) chiếc chiếu vải kích thước 1,45 x 1,85cm đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị kích thước 0,9 x 1,4cm

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:* Số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn V, số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Sỹ G, số tiền 2.300.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn H; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ1 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ3 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J5 Prime màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ4 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ5 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen (màu thực tế khi nhận xe) Còn tại phiếu trả lời xác minh là màu đen xám theo Công an huyện Phú Bình cung cấp ngày 01/7/2021 và biên bản làm việc ngày 02/7/2021, xe có BKS: 29C1-352.65 số khung: RLHJF421XDY052839, số máy: JF42E-0052804, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 21/01/2014 do Công an Thành Phố Hà Nội cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng đen trắng, BKS: 98D1-266.29 số khung: RLHJF4600DY381423, số máy: JF46E-4302920, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 19/02/2014 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và

săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 20G1-235.47 số khung: RLHJA-3218EY022202, số máy: JA32E-1042442 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 20/11/2014 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám, BKS: 20M1-5930 số khung: RLHJC35098Y607694, số máy: JC35E2714085 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 124, đăng ký lần đầu 17/12/2007 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N;

- *Trả lại anh Nguyễn Khắc T* 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ6 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen máy cũ đã qua sử dụng; *Trả lại chị Nguyễn Thị Tr* 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen xám, BKS: 98D1-149.98, số khung: RLHJC52210Y682285, số máy: JC52E-5137595, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 27/10/2012 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 152 ngày 16/7/2021 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[7]. Đối với Nguyễn Khắc T là chủ nhà không biết việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, không biết bị cáo Nguyễn Hồng N vay số tiền 5.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc; chị Nguyễn Thị Tr cho chồng là Nguyễn Văn H mượn xe mô tô BKS: 98-D1-149.98 nhưng không biết là H đi xe rồi sau đó tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý về trách nhiệm hình sự, đồng thời cần trả lại cho anh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen máy cũ đã qua sử dụng và trả lại cho chị Tr là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS: 98-D1-149.98. Đối với chiếc bát, đĩa, chiếu thu giữ tại chiếu bạc, anh T không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn V;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106, Điều 123, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

- Dương Văn V **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 16/5/2021 đến ngày 21/5/2021;

- Nguyễn Hồng N **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10 tháng 8 năm 2021);

- Nguyễn Văn H **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10 tháng 8 năm 2021);

- Nguyễn Văn M **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10 tháng 8 năm 2021);

- Nguyễn Sỹ G **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10 tháng 8 năm 2021);

Giao bị cáo Nguyễn Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Sỹ G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là các bị cáo Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G) cố ý vi phạm nghĩa vụ⁰² lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:* Số tiền 12.950.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc.

- *Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có:* 01 (một) chiếc chiếu vải kích thước 1,45 x 1,85cm đã qua sử dụng; 01 (một) bát sứ đã qua sử dụng; 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị kích thước 0,9 x 1,4cm

- *Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:* Số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ trên người Dương Văn V, số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Sỹ G, số tiền 2.300.000 đồng tạm

giữ trên người Nguyễn Văn H; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ1 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ3 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J5 Prime màu vàng đồng máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ4 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 màu xanh đen máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N; 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ5 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J2 Prime màu hồng máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đỏ đen (màu thực tế khi nhận xe) Còn tại phiếu trả lời xác minh là màu đen xám theo Công an huyện Phú Bình cung cấp ngày 01/7/2021 và biên bản làm việc ngày 02/7/2021, xe có BKS: 29C1-352.65 số khung: RLHJF421XDY052839, số máy: JF42E-0052804, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 21/01/2014 do Công an Thành Phố Hà Nội cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ G; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng đen trắng, BKS: 98D1-266.29 số khung: RLHJF4600DY381423, số máy: JF46E-4302920, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 125, đăng ký lần đầu 19/02/2014 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 20G1-235.47 số khung: RLHJA-3218EY022202, số máy: JA32E-1042442 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 20/11/2014 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn V; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo màu đen xám, BKS: 20M1-5930 số khung: RLHJC35098Y607694, số máy: JC35E2714085 xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 124, đăng ký lần đầu 17/12/2007 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Hồng N;

- Trả lại anh Nguyễn Khắc T: 01 (một) bì niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu Đ6 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại chị Nguyễn Thị Tr: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen xám, BKS: 98D1-149.98, số khung:

RLHJC52210Y682285, số máy: JC52E-5137595, xe có đủ 02 gương chiếu hậu, dung tích xi lanh 109, đăng ký lần đầu 27/10/2012 do Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn H.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Dương Văn V, Nguyễn Hồng N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Sỹ G); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Khắc T). Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan đến vụ án (chị Nguyễn Thị Tr). Báo cho chị Tr biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên